

Số: /2022/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi
tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2016; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của
Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-
CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày
23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày
23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định
số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1620/TTr-STP
ngày 18 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2022 và thay thế Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Thường trực TU, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Báo Hòa Bình, Đài PT&TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (BTh, 120b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình
thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**
(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày /9/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hoạt động, hình thức và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Các nội dung có liên quan đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thường xuyên, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch, có trọng tâm, trọng điểm.

3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị, địa phương; tránh trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định; tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân vào hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 3. Hoạt động phối hợp

1. Xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

3. Kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
4. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.
5. Xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
6. Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
7. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Cung cấp thông tin bằng văn bản, tài liệu có liên quan đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của cơ quan chủ trì thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
2. Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và khoản 4, khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP theo đề nghị của cơ quan chủ trì thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
3. Đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị, cơ sở vật chất và kinh phí cho việc phối hợp.
4. Các hình thức phối hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 5. Xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng dự thảo Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trước ngày 30 tháng 01 của năm kế hoạch, gửi về Bộ Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.
2. Căn cứ Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc theo văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong ngành, lĩnh vực, địa phương thuộc phạm vi quản lý và gửi kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) để theo dõi, tổng hợp.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo thời hạn quy định tại kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện và gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện (*qua Phòng Tư pháp*) để theo dõi, tổng hợp.

Điều 6. Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm:

a) Thu thập, tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý từ các nguồn: báo cáo hành chính của cơ quan nhà nước; kết quả hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và các nguồn thông tin phù hợp khác theo quy định của pháp luật;

b) Nghiên cứu, phân tích, so sánh, đánh giá, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền và tổng hợp vào báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thu thập, tiếp nhận thông tin thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành ở địa phương;

b) Nghiên cứu, phân tích, so sánh, đánh giá, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật. Sau khi kiểm tra, đối chiếu, đánh giá, xử lý tính xác thực, thông tin về tình hình thi hành pháp luật được sử dụng làm căn cứ để tiến hành kiểm tra, điều tra, khảo sát về tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin tình hình thi hành pháp luật khi có yêu cầu.

Điều 7. Kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp và kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành ở địa phương nhằm kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong thi hành pháp luật và khiếm khuyết, bất cập của hệ thống pháp luật.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý ở địa phương.

3. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi có yêu cầu.

Điều 8. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm của Ủy ban nhân dân cùng cấp, khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước,

người có thẩm quyền.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

3. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật khi có yêu cầu.

Điều 9. Xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm xem xét, đánh giá, xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực, địa phương và tổng hợp vào báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm gửi Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cùng cấp để theo dõi, tổng hợp.

2. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm:

a) Căn cứ kết quả thu thập thông tin; điều tra, khảo sát; kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành ở địa phương; đề xuất, kiến nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương về tình hình thi hành pháp luật giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, đánh giá, xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý và tổng hợp vào báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp kịp thời xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Chậm nhất sau 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật, cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật phải báo cáo bằng văn bản về tình hình, kết quả thực hiện các biện pháp nhằm khắc phục hạn chế, tồn tại và xử lý hành vi vi phạm được phát hiện trong quá trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

c) Đối với các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật nêu tại báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm do Bộ Tư pháp gửi Thủ tướng Chính phủ, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, xử lý các kiến nghị có liên quan đến địa phương và báo cáo tình hình xử lý các kiến nghị về Bộ Tư pháp trong quý I năm sau kỳ báo cáo.

Điều 10. Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong theo dõi tình hình thi hành hành pháp luật

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức khác có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Căn cứ yêu cầu cụ thể của từng hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật, các cơ quan chuyên môn tham mưu với Ủy ban nhân dân cùng cấp đề nghị các cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo các nội dung sau đây:

a) Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử;

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, huyện, xã và các tổ chức thành viên cung cấp thông tin, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát tình hình thi hành pháp luật;

c) Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật;

d) Các hội nghề nghiệp cung cấp ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp, các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác;

đ) Các cơ quan thông tin đại chúng cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật.

Điều 11. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm:

a) Các cơ quan, đơn vị cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tư pháp) về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý chậm nhất vào ngày 02 tháng 12 của kỳ báo cáo;

b) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý chậm nhất vào ngày 05 tháng 12 của kỳ báo cáo;

c) Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất vào ngày 07 tháng 12 của kỳ báo cáo để Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp chậm nhất vào ngày 10 tháng 12 của kỳ báo cáo;

d) Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 11 của kỳ báo cáo;

đ) Nội dung báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

2. Báo cáo tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật:

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng báo cáo tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

b) Nội dung báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

3. Báo cáo đột xuất, báo cáo theo chuyên đề về tình hình thi hành pháp luật:

Khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề hoặc đột xuất trình Ủy ban nhân dân cùng cấp theo quy định.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp đề tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.